TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **319**/2019/HS-ST.
Ngày 19 - 7 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn.
Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 443/2019/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: **Trần Hồng P** (tên gọi khác: **N**), sinh năm 1990 tại Đồng Nai (có mặt); Nơi cư trú: tổ 11, khu phố H, phường P (trước đây ấp H, xã P), thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: tổ 18, khu phố L, phường T (trước đây ấp L, xã T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe, trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; vợ Võ Thị T, sinh năm: 1989; có 02 con sinh năm 2012 và năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 31/10/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Giết người (chưa đạt)".

Bị bắt tạm giữ ngày 21/3/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 159 ngày 28/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

- *Bị hại*: Anh **Nguyễn Danh Y**, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Phạm Hoàng T**,

sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 2, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/3/2019, Công an xã T, thành phố B nhận được tin báo có một số đối tượng đang đánh bạc phía sau nhà Trần Quang V, sinh năm 1984, ngụ tại: tổ 18, ấp L, xã T, thành phố B nên Ban chỉ huy Công an xã T đã phân công tổ công tác có trong danh sách trực gồm các anh: Nguyễn Xuân C, chức vụ: Trật tự hình sự; Đinh Viết T, chức vụ: Trật tự hình sự; Nguyễn Danh Y, chức vụ: Công an viên và đồng chí Nguyễn Phạm Hoàng T, chức vụ: Công an viên, xuống hiện trường để bắt các đối tượng tham gia đánh bạc. Khi đi, các anh C, T đều mặc đồ cảnh phục; anh Y mặc đồ Công an viên, riêng anh T mặc đồ thường phục. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác đến hiện trường phát hiện V cùng một số thanh niên khác đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "tài xỉu". Thấy lực lượng Công an xã đến thì nhóm người tham gia đánh bạc trên bỏ chạy. Tổ công tác bắt giữ được V cùng số tiền tại chiếu bạc là 430.000 đồng (bốn trăm ba mươi nghìn đồng); 01 bộ lắc xí ngầu và 06 chiếc xe mô tô các loại nên Tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận vụ việc và tạm giữ tài sản trên để xác minh làm rõ xử lý.

Trong lúc tổ công tác xã đang lập biên bản tạm giữ số tài sản trên thì Trần Hồng P (sinh năm 1990), ngụ tại: tổ 18, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là em trai của V, đứng trong nhà chửi tổ công tác rồi lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm đi đến tổ công tác đang làm nhiệm vụ, thấy vậy, Dương Văn C (sinh năm 1987), HKTT: xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau là người làm công cho P cũng lấy 01 con dao dài 50 cm trong nhà của P và đi theo P. Đến nơi, P chửi bới, cản trở không cho lực lượng Công an đưa số xe mô tô trên về Công an xã giải quyết. Tổ công tác yêu cầu P đi ra ngoài để tổ công tác làm nhiệm vụ, P không đồng ý rồi P trở sống dao đánh 01 nhát trúng vào phía sau lưng anh T. Thấy P đánh anh T nên mọi người xung quanh đã ngăn cản, tước dao P nên P đi vào nhà, còn C đứng cách P khoảng 2 mét nhưng không có hành động gì rồi cũng đi về nhà. Thấy P chống trả nên anh Nguyễn Danh Y đã điện thoại về Công an xã để huy động thêm lực lượng xuống hiện trường đưa số tang vật trên về trụ sở làm việc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi lực lượng hỗ trợ đến, anh Y đi vào nhà yêu cầu P về Công an xã để làm việc, P không đồng ý. P cầm 01 đoạn căm xe mô tô bằng sắt dài khoảng 10cm nhặt trước đó đi đến chỗ anh Yên đang đứng đâm trúng vào môi, má và tai anh Y. Thấy anh Y bị đâm, tổ công tác liền khống chế P đưa về trụ sở Công an xã, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0317/TgT/2019 ngày 08/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Phạm

Hoàng T như sau: Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế không định tỷ lệ cho chấn thương đầu và lưng hiện không để lại sẹo, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng. Vật gây thương tích: vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0318/TgT/2019 ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Danh Y bị thương tích như sau: Sẹo niêm mạc má trái đến niêm mạc trước Amidal (trái) kích thước 05x0,3cm; Sẹo niêm mạc môi trên bên trái kích thước 0,3x0,2cm; Sẹo mặt lưng của lưỡi trái kích thước 1,5x0,2cm; Sẹo sau tai trái kích thước 0,5x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm); vật gây thương tích: vật nhọn.

Vật chứng vụ án:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ 01 đoạn căm xe mô tô bằng sắt dài khoảng 10cm, thân có vết hoen rỉ.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại đã rỉ sét, dài khoảng 40cm do P sử dụng đánh anh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ 01 con dao tự chế bằng kim loại đã rỉ sét, lưỡi dao dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm do Dương Văn C lấy trong nhà của P đi theo P nhưng C không có hành động ngăn cản, chống đối nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho gia đình Trần Quang V (là anh trai của P) do không liên quan đến vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Phạm Hoàng T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền là 1.563.024 đồng; anh Nguyễn Danh Y yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền là 2.675.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 266/CT-VKSBH ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Hồng P về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội: "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số: 357/QĐ-VKSBH ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa xét thấy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung phần kết luận và phần Quyết định của cáo trạng số: 266/CT-VKSBH ngày 29/5/2019, để truy tố bị cáo Trần Hồng P theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hồng P từ 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hồng P từ 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01(một) đoạn căm xe mô tô bằng sắt dài 10cm, thân có vết hoen rỉ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Hồng P bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích cho anh Nguyễn Phạm Hoàng T và anh Nguyễn Danh Y theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/3/2019, tại tổ 18, ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, bị cáo Trần Hồng P đã có hành vi dùng dao tự chế dài khoảng 40 cm chống đối, cản trở không cho các anh Nguyễn Xuân C, Đinh Viết T, Nguyễn Danh Y và anh Nguyễn Phạm Hoàng T là công an thuộc Công an xã T thực hiện nhiệm vụ lập biên bản tạm giữ 06 chiếc xe mô tô có liên quan đến các đối tượng đánh bạc. Sau đó, bị cáo P trở sống dao đánh 01 nhát trúng vào phía sau lưng anh T nhưng không gây thương tích. Thấy bị cáo P chống trả nên anh Nguyễn Danh Y đã điện thoại về Công an xã để huy động thêm lực lượng xuống hiện trường đưa số tang vật trên về trụ sở làm việc. Hành vi của bị cáo Trần Hồng P đã phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 20/3/2019, khi lực lượng hỗ trợ đến, anh Y yêu cầu bị cáo P về Công an xã T làm việc thì bị P dùng 01 đoạn căm xe mô tô bằng sắt dài khoảng 10cm đâm trúng vào môi, má và tai anh Y gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%. Tổ công tác liền khống chế bị cáo P đưa về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền. Hành vi của bị cáo Trần Hồng P đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0317/TgT/2019 ngày 08/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Phạm Hoàng T như sau: Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ y tế không định tỷ lệ cho chấn thương đầu và lưng hiện không để lại sẹo, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng. Vật gây thương tích: vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0318/TgT/2019 ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Danh Y bị thương tích như sau: Sẹo niêm mạc má trái đến niêm mạc trước Amidal (trái) kích thước 05x0,3cm; Sẹo niêm mạc môi trên bên trái kích thước 0,3x0,2cm; Sẹo mặt lưng của lưỡi trái kích thước 1,5x0,2cm; Sẹo sau tai trái kích thước 0,5x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 05% (Năm phần trăm); vật gây thương tích: vật nhọn.

Hành vi của bị cáo Trần Hồng P đã phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của những người được giao nhiệm vụ nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp số tiền 4.238.024đồng khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhân thân: Ngày 31/10/2007 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 05 (năm) tù về tội "Giết người (chưa đạt)".

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Phạm Hoàng T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.563.024đồng và anh Nguyễn Danh Y yêu cầu bị cáo bồi thường 2.675.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận.

Bị cáo Trần Hồng P có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Phạm Hoàng T số tiền 1.563.024đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn không trăm hai mươi bốn đồng).

Bị cáo Trần Hồng P có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Danh Y số tiền 2.675.000đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn).

(Đã nộp số tiền 4.238.024đồng khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 000215 ngày 29/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn căm xe mô tô bằng sắt dài 10cm, thân có vết hoen rỉ là công cụ dùng vào việc phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.238.024đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn không trăm hai mươi bốn đồng) gia đình bị cáo Trần Hồng P đã nộp theo biên lai thu tiền số 000215 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Trần Hồng P.

[7] Đối với Dương Văn C có hành vi cầm dao đi theo P nhưng C không có hành vi chống đối, cản trở gì đối với Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý trách nhiệm hình sự đối với C là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với Trần Quang V có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu, do số tiền thu giữ tại chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng, Việt chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Biên Hòa ra quyết định xử phạt hành chính đối với Việt là đúng quy định. Riêng đối với các đối tượng (chưa rõ nhân thân) có hành vi tham gia đánh bạc cùng với Việt hiện đã bỏ trốn chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra xử lý.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Hồng P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Hồng P** phạm tội "Chống người thi hành công vụ" và tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng P 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng P 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Hồng P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 586; Điều 587; Điều 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Trần Hồng P có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Phạm Hoàng T số tiền 1.563.024đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn không trăm hai mươi bốn đồng).

Bị cáo Trần Hồng P có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Danh Y số tiền 2.675.000đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn).

(Đã nộp số tiền 4.238.024đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn không trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 000215 ngày 29/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46**,** Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn căm xe mô tô bằng sắt dài 10cm, thân có vết hoen rỉ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.238.024đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn không trăm hai mươi bốn đồng) gia đình bị cáo Trần Hồng P đã nộp theo biên lai thu tiền số 000215 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Trần Hồng P.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Hồng P phải

chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Dung